

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG LÔ  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ

Sông Lô, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Lê Quang M, sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

*Bị đơn:* Chị Trương Thị Kim Ng, sinh năm 1976

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện đang tạm trú tại: thôn N, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lê Quang M và chị Trương Thị Kim Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Anh M và chị Ng xác nhận vợ chồng có 03 con chung

tên là Lê Thị V, sinh ngày 20/9/1998; Lê Thị Hồng Th, sinh ngày 20/9/2000 và cháu Lê Hoa M, sinh ngày 19/7/2005. Hiện cháu M đang ở với chị Ng. Ly hôn anh M và chị Ng thỏa thuận để chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Đối với cháu Lê Thị V, sinh ngày 20/9/1998 và cháu Lê Thị Hồng Th, sinh ngày 20/9/2000 đã thành niên đủ 18 tuổi, lao động tự túc được anh M và chị Ng đều không đề nghị Tòa án giải quyết..

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

2.2. *Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự:* anh M và chị Ng đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Anh Lê Quang M tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số: AA/2017/0001731 ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại cho anh M 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Tân Lập, huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Khương Đặng Khánh Hằng**

